

Bản án số: **286/2025/HS-ST**
Ngày: 22/12/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh;

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Oanh – Nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Tây Mỗ.

2. Bà Bùi Thị Quỳnh – Công chức Tư pháp Hộ tịch phường Cổ Nhuế 2.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Ánh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 325/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2025/QĐST-HS ngày 11/12/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Xuân T** Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 12/12/2007 – khi phạm tội 17 tuổi 10 tháng 02 ngày;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: TDP số B N, phường Đ, Hà Nội;

Nghề nghiệp: Tự do; Học vấn: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên bố: Phạm Xuân C Sinh năm: 1985

Họ tên mẹ: Ngô Thị Thu Thủy S năm: 1984

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 16/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố H.

2. Họ và tên: **Hoàng Anh T1** Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 06/01/2009 – khi phạm tội 16 tuổi 9 tháng 08 ngày;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Đ, C, A, Hà Nội;

Nghề nghiệp: Tự do; Học vấn: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên bố: Hoàng Văn K Sinh năm: 1982

Họ tên mẹ: Vương Thị H Sinh năm: 1982

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 16/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố H.

3. Họ và tên: **Hoàng Việt A** Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 13/10/2009 – khi phạm tội 16 tuổi 01 ngày;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Đ, C, A, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Học sinh; Học vấn: 11/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên bố: Hoàng Văn Q Sinh năm: 1985

Họ tên mẹ: Hương Thị H1 Sinh năm: 1988

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 16/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố H.

4. Họ và tên: **Phạm Thế Q1** Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 24/10/2006;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: TDP Q, phường D, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Tự do; Học vấn: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên bố: Phạm Văn C1 Sinh năm: 1983

Họ tên mẹ: Bùi Thị H2 Sinh năm: 1986

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 16/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố H.

5. Họ và tên: **Hoàng Hải A1** Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 21/7/2009 – khi phạm tội 16 tuổi 02 tháng 23 ngày;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Đ, C, A, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Học sinh; Học vấn: 11/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên bố: Hoàng Văn V Sinh năm: 1988

Họ tên mẹ: Hoàng Thị T2 Sinh năm: 1992

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 16/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố H.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn L** Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 04/11/2008 - khi phạm tội 16 tuổi 11 tháng 10 ngày;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: TDP số A N, Đ, Hà Nội;

Nghề nghiệp: Tự do; Học vấn: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên bố: Nguyễn Văn C2 Sinh năm: 1984

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H3 Sinh năm: 1985

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 16/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố H.

7. Họ và tên: **Vũ Anh P** Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 08/01/2007;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: 80 ngõ B đường T, TDP số A, phường Đ, Hà Nội;

Nghề nghiệp: Tự do; Học vấn: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên bố: Vũ Phương N Sinh năm: 1978;

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Bích L1 Sinh năm: 1978;

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 16/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại

tạm giam Số 1 - Công an thành phố H.

8. Họ và tên: **Đỗ Xuân M** Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 06/7/2008 - khi phạm tội 17 tuổi 3 tháng 8 ngày;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Đ, C, A, Hà Nội

Nghề nghiệp: Tự do; Học vấn: 10/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên bố: Đỗ Xuân T3 Sinh năm: 1978

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H3 Sinh năm: 1986

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 16/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố H.

9. Họ và tên: **Hoàng Văn Q2** Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 04/9/2007;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Đ, C, A, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Sinh viên; Học vấn: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên bố: Hoàng Văn Tuyển S1 năm: 1985;

Họ tên mẹ: Xuân Thị N1 Sinh năm: 1988;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 16/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố H.

10. Họ và tên: **Lê Hà T4** Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 23/10/2007 – khi phạm tội 17 tuổi 11 tháng 21 ngày;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Số A ngách C N, phường T, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Sinh viên; Học vấn: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên bố: Lê Ngọc T5 Sinh năm: 1980;

Họ tên mẹ: H Không xác định được nhân thân

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 16/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố H.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên toà.

- **Người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều có mặt:**

+ **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Xuân T:** Ông Phạm Xuân C, sinh năm: 1985 và bà Ngô Thị Thủy S năm: 1984 (là bố đẻ và mẹ đẻ của bị cáo); Địa chỉ: TDP số B N, phường Đ, thành phố Hà Nội.

+ **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Anh T1:** Ông Hoàng Văn K, sinh năm: 1982 và bà Vương Thị H, sinh năm: 1982 (là bố đẻ và mẹ đẻ của bị cáo); Địa chỉ: Đ, C, A, thành phố Hà Nội.

+ **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Việt A:** Ông Hoàng Văn Q, sinh năm: 1985 và bà Hương Thị H1, sinh năm: 1988 (là bố đẻ và mẹ đẻ của bị cáo); Địa chỉ: Đ, C, A, thành phố Hà Nội.

+ **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Hải A1:** Ông Hoàng Văn V, sinh năm: 1988 và bà Hoàng Thị T2, sinh năm: 1992 (là bố đẻ và mẹ đẻ của bị cáo); Địa chỉ: Đ, C, A, thành phố Hà Nội.

+ **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn L:** Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm: 1984 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1985 (là bố đẻ và mẹ đẻ của bị cáo); Địa chỉ: TDP số A N, phường Đ, thành phố Hà Nội.

+ **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Xuân M:** Ông Đỗ Xuân T3, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1986 (là bố đẻ và mẹ đẻ của bị cáo); Địa chỉ: Đ, C, A, thành phố Hà Nội.

+ **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Hà T4:** Ông Lê Ngọc T5, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Số H, ngõ H đường Q, phường T, thành phố Hà Nội; Bà Đặng Thị D, sinh năm 1950. Địa chỉ: TDP Đ, phường T, thành phố Hà Nội.

- **Người bào chữa cho các bị cáo đều có mặt:**

+ **Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Xuân T, Hoàng Anh T1, Nguyễn Văn L, Lê Hà T4:** Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm: 1981 - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 4 Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H.

+ **Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Việt A, Hoàng Hải A1, Đỗ Xuân M:** Ông Nguyễn Quang Á, sinh năm: 1983 - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 4 Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt:**

+ Ông Phạm Xuân C, sinh năm: 1985. Địa chỉ: TDP số B N, phường Đ, thành phố Hà Nội.

+ Ông Hoàng Văn K, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Đ, C, A, thành phố Hà Nội.

+ Ông Hoàng Văn Q, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Đ, C, A, thành phố Hà Nội.

+ Ông Lê Ngọc T5, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Số A ngách C N, phường T, Hà Nội.

+ Ông Đỗ Xuân T3, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Đ, C, A, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/10/2025, anh Lê Hoàng M1 (Sinh năm: 1988; Nơi thường trú: Tổ B phường Y, Hà Nội) là nhân viên ban Q3, phường Đ, Hà Nội đến Công an phường Đ, Hà Nội trình báo: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/10/2025, một nhóm thanh niên khoảng 10 người điều khiển 5 xe máy tụ tập dàn hàng ngang, không đội mũ bảo hiểm, đi xe máy bốc đầu khoảng 40 phút trên đường L (phía trước tòa nhà A), gây nguy hiểm, mất an ninh trật tự công cộng. Ngày 15/10/2025, Phòng C4 – Công an thành phố H gửi công văn đề nghị Công an phường Đ phối hợp xác minh thông tin phản ánh trên mạng xã hội Facebook cùng nội dung như trình báo của anh Lê Hoàng M1. Công an phường Đ tiến hành xác minh xác định các đối tượng có liên quan gồm: Hoàng Anh T1; Phạm Xuân T; Lê Hà T4; Phạm Thế Q1; Vũ Anh P; Nguyễn Văn L; Hoàng Hải A1; Hoàng Việt A; Hoàng Văn Q2 và Đỗ Xuân M.

Ngày 15/10/2025 và ngày 16/10/2025, Phạm Xuân T, Nguyễn Văn L, Vũ Anh P, Phạm Thế Q1, Lê Hà T4, Hoàng Anh T1, Hoàng Hải A1, Hoàng Việt A, Hoàng Văn Q2 và Đỗ Xuân M đến Công an phường Đ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai: Chiều ngày 14/10/2025, Phạm Thế Q1 cùng Lê Hà T4 và Phạm Xuân T chơi tại quán game trên đường Y, phường D, Hà Nội. Quá trình chơi game, Q1 rủ T4, T: “*Tối đi lượn*”, T4 và T đồng ý. Cả nhóm hẹn nhau khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày tập trung tại ao đình L, phường D, Hà Nội. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T gọi điện qua ứng dụng messenger rủ Hoàng Anh T1 đi chơi và hẹn gặp nhau tại cổng trường THCS L4, phường D, Hà Nội. T1 đồng ý, rồi nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng messenger rủ Hoàng Việt A, Hoàng Văn Q2 và Đỗ Xuân M đi chơi, hẹn gặp nhau tại nhà thờ C5, phường A, Hà Nội. Sau khi được T1 rủ đi chơi, Hoàng Việt A nhắn tin rủ Hoàng Hải A2: “*Lên phố không*” thì Hải A2 đồng ý.

Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, T1 đi ra khu vực nhà thờ C5 thì gặp Việt A và M đang ở đây, do có việc bận nên T1 phải quay về nhà. Khoảng 05 phút sau, T1 quay lại nhà thờ C5 thì không thấy ai, nghĩ Việt A và M đang trên đường đi ra trường THCS L4 nên T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vario màu xanh đen, không gắn BKS đuổi theo. Khi đến khu vực ngã tư L - L thì T1 gặp M điều khiển xe máy Honda Vision màu nâu, BKS: 29AD – 951.48 chở Q2 ngồi sau; Việt A điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh đen, BKS: 29AK – 064.50 chở Hải A2 ngồi sau. Sau đó, cả nhóm cùng nhau đi đến khu vực cổng trường THCS L4. Hoaòaoàn Hoaòaoàn

Sau khi được Q1 rủ đi chơi, T cũng nhắn tin rủ Vũ A3 P và Nguyễn Văn L cùng đi chơi, cả hai đồng ý. Khoảng 19 giờ 50 phút, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 29BL – 064.71 đến đón P ở nhà tại số H ngõ B T, tổ dân phố A, phường Đ, Hà Nội. Đến nơi, T giao xe máy cho P điều khiển, T ngồi sau đến đón Nguyễn Văn L rồi P tiếp tục điều khiển xe máy chở T và L đến ao đình L, xã D, Hà Nội đợi Q1 và T4 đến. Q1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vario màu đen, BKS: 29AD – 967.42 chở Lê Hà T4 đến rồi nhóm gồm T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 29BL – 064.71 chở P và L ngồi sau; Q1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vario màu đen, BKS: 29AD – 967.42 chở T4 ngồi sau cùng đi đến cổng trường THCS L4 thì dừng lại đợi nhóm T1 đến.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, nhóm T và nhóm T1 gặp nhau tại cổng trường THCS L4, T nói với cả nhóm: “Đi ra đoạn đường L xem bốc đầu xong rồi tập bốc luôn đi”, cả nhóm đều nghe thấy và đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 29BL – 064.71 chở P và L ngồi sau; Q1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vario màu đen, BKS: 29AD – 967.42 chở Lê Hà T4 ngồi sau; T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vario màu xanh đen, không gắn BKS đi một mình; Việt A điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh đen, BKS: 29AK – 064.50 chở Hải A2 ngồi sau; Q2 điều khiển xe máy Honda Vision màu nâu, BKS: 29AD – 951.48 chở M ngồi sau, cả nhóm đi xe máy dàn hàng ngang, không đội mũ bảo hiểm đi đến khu vực đường L (trước chung cư A). Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến trước chung cư A, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 29BL – 064.71 chở P ngồi sau bốc đầu khoảng 2- 3 lần. Khi T bốc đầu xe máy thì L sang ngồi sau xe của T1, còn khi T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vario màu xanh đen, không gắn BKS bốc đầu một mình thì L sang xe của T ngồi. T1 và T lần lượt bốc đầu xe máy đi phía trước; các xe còn lại đi thành đoàn dàn hàng ngang theo sau cổ vũ. Cả nhóm đi theo tuyến đường từ ngã tư L

- N đến ngã tư L - B khoảng 10 phút. Trong quá trình đi, T1 và T có lúc đổi xe máy cho nhau. Cả nhóm di chuyển theo tuyến đường L – Nguyễn Văn L2 đến ngã tư L - B nhiều lần. Khi cả nhóm đi đến hướng ra ngã tư L - N (gần chỗ quay đầu xe trước cửa chung cư A), T1 và T tiếp tục đổi xe máy cho nhau, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 29BL – 064.71 chở L và P, T1 điều khiển xe máy Honda Vario màu xanh đen, không gắn BKS rồi cả nhóm quay đầu xe đi trên đường L hướng ra ngã tư L - N, khi đến trước cửa chung cư A thì gặp 01 nam thanh niên điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu xanh đen, không gắn BKS, mặc áo khoác xe ôm công nghệ Bee; 01 nam thanh niên điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, không BKS và 01 nam thanh niên điều khiển xe máy Honda Vision màu xám, không BKS đi từ phía sau đến và nhập cùng nhóm T1, T. Ba nam thanh niên trên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) điều khiển 03 xe máy nhập đoàn và cùng thực hiện hành vi bốc đầu nhiều lần. T1 và T cũng thay nhau thực hiện hành vi bốc đầu xe máy. Cả nhóm tiếp tục đi trên tuyến đường tuyến đường L – Nguyễn Văn L2 đến ngã tư L - B nhiều lần trong khoảng thời gian 30 phút. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do trời mưa nên cả nhóm tách ra đi về, nhóm 03 nam thanh niên trên cũng di chuyển đi nơi khác.

Ngày 16/10/2025, Ủy ban nhân dân phường Đ có Công văn số 741/UBND-VP về việc: đề nghị xử lý nghiêm đối với các đối tượng có hành vi tụ tập, điều khiển xe máy đi dàn hàng ngang bốc đầu gây mất trật tự công cộng vào buổi tối ngày 14/10/2025 tại đường L, phường Đ, Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Việt A; Lê Hà T4; Hoàng Anh T1; Phạm Xuân T; Hoàng Văn Q2; Phạm Thế Q1; Vũ Anh P; Đỗ Xuân M; Nguyễn Văn L; Hoàng Hải A1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vario màu đen, không BKS (thu giữ của Hoàng Anh T1); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 29BL – 064.71 (thu giữ của anh Phạm Xuân C – bố Phạm Xuân T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen (thu giữ của Phạm Xuân T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno Spark7T (thu giữ của Phạm Thế Q1); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vario màu đen, BKS: 29AD – 967.42 và 01 điện thoại Iphone 12 màu đen (thu giữ của Lê Hà T4); 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen; (thu giữ của Nguyễn Văn L); 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu đen (thu giữ của Vũ Anh P); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29AD – 951.48 và 01 điện thoại Iphone 16 Promax màu vàng (thu giữ của Đỗ Xuân M); 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng; 01 xe máy Honda Wave màu xanh đen, BKS: 29AK – 064.50 (thu giữ của Hoàng Việt A); 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh (thu giữ của Hoàng Văn Q2);

Đối với phương tiện các Bị cáo sử dụng tham gia gây rối, quá trình điều tra xác định:

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vario màu đen, BKS: 29AD – 967.42 do Lê Hà T4 sử dụng, xác minh chủ xe mang tên Phạm Thế H4 (Sinh năm: 1993; HKTT: xã P, Hà Nội), anh H4 khai đã mua và đăng ký chính chủ chiếc xe trên vào tháng 8/2025, sau đó do không có nhu cầu sử dụng nên tháng 9/2025, anh H4 đã bán lại chiếc xe máy trên cho một cửa hàng mua bán xe cũ tại Cầu G. Ngày 08/10/2025, anh Lê Ngọc T5 (Sinh năm: 1974; HKTT: T, Hà Nội) – bố đẻ T4 mua lại chiếc xe máy trên của anh Trần Khánh Đ (Sinh năm: 1988; HKTT: Bảo Ngọc, N, Bắc Ninh) là thợ xe tại số D T, Cầu G, Hà Nội với giá 43.000.000 đồng, chiếc xe máy trên anh Đ chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 14/10/2025, Lê Hà T4 tự ý lấy chiếc xe máy này sử dụng, anh T5 không biết T4 sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 29AK- 064.50 do Hoàng Việt A sử dụng là của anh Hoàng Văn Q (Sinh năm: 1985; HKTT: thôn C, xã A, Hà Nội) – bố đẻ Việt A. Tại cơ quan điều tra, anh Q khai mua và đăng ký chính chủ chiếc xe trên vào tháng 9/2024. Ngày 14/10/2025, Hoàng Việt A tự ý lấy chiếc xe máy này sử dụng, anh Q không biết Việt A sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 29BL – 064.71 do Phạm Xuân T sử dụng là của anh Phạm Xuân C (Sinh năm: 1985; HKTT: phường Đ, Hà Nội) – bố đẻ T. Tại cơ quan điều tra, anh C khai mua và đăng ký chính chủ chiếc xe máy trên vào năm 2024. Ngày 14/10/2025, Phạm Xuân T tự ý lấy chiếc xe máy này sử dụng, anh C không biết T sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

- Xác minh chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29AD – 951.48 được đăng ký chính chủ tên Đỗ Xuân M.

- Đối với chiếc xe máy Honda Vario màu đen, không BKS: Hoàng Anh T1 khai chiếc xe máy trên được gia đình T1 mua mới vào cuối năm 2024, chưa đăng ký được và chưa gắn BKS. Ngày 14/10/2025, T1 tự ý lấy chiếc xe máy này sử dụng, gia đình không biết T1 sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Đối với 03 nam thanh niên điều khiển 03 xe máy, không gắn BKS thực hiện hành vi bóc đầu cùng nhóm T1, T: Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 107/CT-VKSKV4 ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội: **Các bị cáo Phạm Xuân T; Hoàng Anh T1; Lê Hà T4; Phạm Thế Q1; Vũ Anh P; Nguyễn Văn L; Hoàng Hải A1;**

Hoàng Việt A; Hoàng Văn Q2 và Đỗ Xuân M bị truy tố về tội: “**Gây rối trật tự công cộng**”, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội giữ quan điểm như cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Hình phạt chính:**

* Hình phạt chính:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 119, Điều 124 và Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt:

- Các bị cáo **Phạm Xuân T, Hoàng Anh T1** 08 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 20 tháng.

- Các bị cáo **Hoàng Việt A, Hoàng Hải A1, Nguyễn Văn L, Đỗ Xuân M, Lê Hà T4** 06 – 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 20 tháng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo **Phạm Thế Q1, Vũ Văn P1, Hoàng Văn Q2** 08 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách: 20 tháng.

* Hình phạt bổ sung: Không

Về dân sự: Không

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ đối với:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen (thu giữ của Phạm Xuân T);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Tecno Spark7T (thu giữ của Phạm Thế Q1);

+ 01 điện thoại Iphone 12 màu đen (thu giữ của Lê Hà T4);

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen; (thu giữ của Nguyễn Văn L);

+ 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu đen (thu giữ của Vũ Anh P);

+ 01 điện thoại Iphone 16 Promax màu vàng (thu giữ của Đỗ Xuân M);

+ 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng (thu giữ của Hoàng Việt A);

+ 01 điện thoại Iphone 11 màu xanh (thu giữ của Hoàng Văn Q2)

- Trao trả lại:

+ Trao trả cho đại diện gia đình Hoàng Anh T1 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vario màu đen, không BKS.

+ Trao trả cho ông Phạm Xuân C (bố đẻ Phạm Xuân T) 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 29BL – 064.71.

+ Trao trả cho ông Lê Ngọc T5 (bố đẻ của Lê Hà T4) 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vario màu đen, BKS: 29AD – 967.42.

+ Trao trả cho ông Hoàng Văn Q (bố đẻ của Hoàng Việt A) 01 xe máy Honda Wave màu xanh đen, BKS: 29AK – 064.50.

+ Trao trả cho gia đình Đỗ Xuân M 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29AD – 951.48.

- Người bào chữa cho các bị cáo các bị cáo Phạm Xuân T, Hoàng Anh T1, Nguyễn Văn L, Lê Hà T4: không có ý kiến về phần tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, riêng về phần hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Phạm Xuân T, Hoàng Anh T1, Nguyễn Văn L, Lê Hà T4 và cho các bị cáo được hưởng án treo bởi các lý do sau: Khi phạm tội, cả bốn bị cáo đều là người chưa thành niên, bị cáo Phạm Xuân T mới 17 tuổi 10 tháng 02 ngày, bị cáo Hoàng Anh T1 mới 16 tuổi 09 tháng 08 ngày, bị cáo Nguyễn Văn L mới 16 tuổi 11 tháng 10 ngày, bị cáo Lê Hà T4 mới 17 tuổi 11 tháng 21 ngày. Các bị cáo đang tuổi vị thành niên nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về hoàn cảnh gia đình các bị cáo: bị cáo T4 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất sớm, hiện đang ở với bà nội là bà Đặng Thị D được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì, ông nội bị cáo là ông Lê Văn T6 là cựu chiến binh; bị cáo T1 có ông nội là ông Hoàng Văn K1 là thương binh. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; các nguyên tắc xử lý đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội theo Điều 115, Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp và người chưa thành niên 2024; tuyên phạt các bị cáo Phạm Xuân T, Hoàng Anh T1, Nguyễn Văn L, Lê Hà T4 với mức án thấp nhất, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

- Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Việt A, Hoàng Hải A1, Đỗ

Xuân M: không có ý kiến về phần tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, riêng về phần hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Hoàng Việt A, Hoàng Hải A1, Đỗ Xuân M và cho các bị cáo được hưởng án treo bởi các lý do sau: Khi phạm tội, cả ba bị cáo đều là người chưa thành niên, bị cáo Hoàng Việt A mới 16 tuổi 01 ngày, bị cáo Hoàng Hải A1 mới 16 tuổi 02 tháng 23 ngày, bị cáo Đỗ Xuân M mới 17 tuổi 03 tháng 08 ngày. Các bị cáo đang tuổi vị thành niên nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Về hoàn cảnh gia đình của các bị cáo:

+ Bị cáo M có ông nội là ông Đỗ Đắc L3 được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng, ông bị cáo là ông Nguyễn Văn C3 là liệt sĩ, được tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba.

+ Bị cáo Việt A có cụ nội là cụ Nguyễn Thị N3 được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông trẻ là ông Nguyễn Hương K2 và ông Nguyễn Hương K3 là liệt sĩ.

+ Bị cáo Hải A1 có ông nội là ông Hoàng Văn V1 là người có công với cách mạng.

Từ các căn cứ trên, đề nghị HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; các nguyên tắc xử lý đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội theo Điều 115, Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp và người chưa thành niên 2024; tuyên phạt các bị cáo Hoàng Việt A4, Hoàng Hải A1, Đỗ Xuân M với mức án thấp nhất, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/10/2025, tại khu vực phía trước chung cư A, phường Đ, Hà Nội, Phạm Xuân T và Hoàng Anh T1 điều 02 xe máy gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vario màu xanh – đen, không BKS và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám, BKS: 29BL-064.71 chở Vũ Anh P và Nguyễn Văn L ngồi sau nhiều lần thực hiện hành vi bốc đầu xe máy; Lê Hà T4; Phạm Thế Q1; Hoàng Hải A1; Hoàng Việt A; Hoàng Văn Q2 và Đỗ Xuân M điều khiển 03 xe máy đi theo sau nhóm T1, T không đội mũ bảo hiểm, đi thành đoàn dàn hàng ngang theo sau, cổ vũ các đối tượng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng trong thời gian khoảng 30 phút. Hành vi nêu trên của các bị cáo gây mất an ninh trật tự công cộng, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho người tham gia giao thông, ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận tội.

Hành vi của các bị **Phạm Xuân T; Hoàng Anh T1; Phạm Xuân T; Lê Hà T4; Phạm Thế Q1; Vũ Anh P; Nguyễn Văn L; Hoàng Hải A1; Hoàng Việt A; Hoàng Văn Q2 và Đỗ Xuân M** đã phạm tội: “**Gây rối trật tự công cộng**”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi Gây rối trật tự công cộng của các bị cáo Phạm Xuân T; Hoàng Anh T1; Lê Hà T4; Phạm Thế Q1; Vũ Anh P; Nguyễn Văn L; Hoàng Hải A1; Hoàng Việt A; Hoàng Văn Q2 và Đỗ Xuân M là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét vai trò, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo T có vai trò đầu vụ, là người khởi xướng, rủ các bị cáo khác thực hiện hành

vi phạm tội: bị cáo T rủ các bị cáo L, P, T1; bị cáo T1 rủ các bị cáo Việt A, Q2, M, bị cáo Việt A rủ bị cáo Hải A1. Bị cáo T1 và bị cáo T đi đầu, dẫn đoàn, thực hiện hành vi bốc đầu xe nên có vai trò cao hơn các bị cáo khác. Nhóm bị cáo chia thành 05 (năm) xe, cụ thể như sau: T chở P và L, Q1 chở T4, T1 đi một mình, Việt A chở Hải A1, Q2 chở M. Các bị cáo đi thành đoàn, dàn hàng ngang đi theo sau xe của bị cáo T1 và bị cáo T cổ vũ các đối tượng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng trong thời gian khoảng 30 phút.

Khi phạm tội các bị cáo Việt A, Hải A1, M, T, T1, L, T4 đều chưa thành niên (từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) nên được áp dụng chính sách với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 115, Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp và người chưa thành niên 2024.

Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình - được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tất cả các bị cáo đều đầu thú, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều là học sinh, sinh viên nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T4: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo mất sớm, bị cáo ở cùng ông bà nội; Ông nội bị cáo là ông Lê Văn T6 là cựu chiến binh, bà nội bị cáo là bà Đặng Thị D được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì.

Đối với bị cáo M: Ông nội bị cáo là ông Đỗ Đắc L3 được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng, ông bị cáo là ông Nguyễn Văn C3 là liệt sỹ, được tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba.

Đối với bị cáo Việt A: Cụ nội của bị cáo là cụ Nguyễn Thị N3 được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông trẻ của bị cáo là ông Nguyễn Hương K2 và ông Nguyễn Hương K3 là liệt sỹ.

Đối với bị cáo Q2: Cụ ngoại của bị cáo là cụ Vương Đức V2 là liệt sỹ.

Đối với bị cáo Hải A1: Ông nội của bị cáo là ông Hoàng Văn V1 là người có công với cách mạng.

Đối với bị cáo T1: Ông nội bị cáo là ông Hoàng Văn K1 là thương binh.

Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên:

Xét thấy: Đối với các bị cáo: Phạm Xuân T; Hoàng Anh T1; Lê Hà T4; Nguyễn Văn L; Hoàng Hải A1; Hoàng Việt A và Đỗ Xuân M: tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi Điều 115, Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự và người chưa thành niên năm 2024 nên khi áp dụng hình phạt tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật quy định.

Đối với tất cả các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và đều đang là học sinh, sinh viên nên cần tạo điều kiện cho các bị cáo tiếp tục trở lại trường học. Chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, một số bị cáo là người dưới 18 tuổi vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội là:

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Cần tịch thu sung công đối với:

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, IMEI: 353244106663716, máy đã qua sử dụng (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) *(thu giữ của Phạm Xuân T)*;

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Tecno Spark7T, IMEI: 351309184190924, máy đã qua sử dụng, màn hình trước nứt vỡ (Không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) *(thu giữ của Phạm Thế Q1)*;

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, IMEI: 353041112299802 (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) *(thu giữ của Lê Hà T4)*;

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, số IMEI: 353888107075781, đã qua sử dụng (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) *(thu giữ của Nguyễn Văn L)*;

+ 01 (Một) Điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, IMEI: 355822266190261, IMEI2: 355822266599628, đã qua sử dụng (Máy đã qua sử

dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) (*thu giữ của Vũ Anh P*);

+ 01 (Một) Điện thoại di động kiểu dáng Iphone 16 Promax, màu vàng, số IMEI: 358029699209117; 1MEI2: 358029699732670, đã qua sử dụng (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) (*thu giữ của Đỗ Xuân M*);

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, IMEI: 357104916312464, máy đã qua sử dụng (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) (*thu giữ của Hoàng Việt A*);

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64GB, IMEI: 356543104505572, máy đã qua sử dụng (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) (*thu giữ của Hoàng Văn Q2*).

Do có liên quan hành vi phạm tội.

- Cần trả lại:

+ Trả lại cho ông Hoàng Văn K (*bố đẻ của Hoàng Anh T1*) 01 (Một) Xe máy nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung: MH1JA4654RK029976; số máy: JA69E5030077, đã qua sử dụng (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, máy móc bên trong - Thông số xe như bản kết luận giám định 7997/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K4 - Công an thành phố H) (*thu giữ của Hoàng Anh T1*) do đây là xe của ông K mua, bị cáo T1 tự ý lấy xe máy sử dụng, ông K không biết bị cáo T1 sử dụng chiếc xe máy trên vào việc thực hiện hành vi phạm tội

+ Trả lại cho ông Phạm Xuân C (*bố đẻ của Phạm Xuân T*) 01 (Một) Xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xám, số khung: RLHJA3930RY847390; số máy: JA70E0693166, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (Thông số xe như bản kết luận giám định 7997/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K4 - Công an thành phố H); 01 (Một) BKS: 29BL-064.71 (*thu giữ của ông Phạm Xuân C – bố đẻ Phạm Xuân T*) do đây là xe ông C mua và đăng ký chính chủ, bị cáo T tự lý lấy xe máy sử dụng, ông C không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe máy để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Trả lại cho ông Lê Ngọc T5 (*bố đẻ của Lê Hà T4*) 01 (Một) Xe máy nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đen, số khung: MH1JA4654RK073329, số máy: JA69E5073630 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (Thông số xe như bản kết luận giám định 7997/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K4 - Công an thành phố H); 01 (Một) BKS: 29AD-967.42 (*thu giữ của Lê Hà T4*) do xe ông T5 mua, bị cáo T4 tự ý lấy xe máy sử dụng, ông T5 không biết bị cáo T4 sử dụng chiếc xe máy để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Trả lại cho ông Đỗ Xuân T3 (*bố đẻ của Đỗ Xuân M*) 01 (Một) Xe máy

Honda Vision màu đồng, số khung: RLHJK0373SZ045567, số máy: JK03E5660287 (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, máy móc bên trong - Thông số xe như bản kết luận giám định 7997/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K4 - Công an thành phố H); 01 (Một) BKS: 29AD-951.48 (*thu giữ của Đỗ Xuân M*) do tại phiên tòa ông T3 và bị cáo M đều khai xe ông T3 mua nhưng cho M đứng tên, bị cáo tự ý lấy xe máy sử dụng, ông T3 không biết bị cáo M sử dụng chiếc xe máy để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Trả lại cho ông Hoàng Văn Q (*bố đẻ của Hoàng Việt A*) 01 (Một) Xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, số máy JA07E0437121; số khung: RLHJA393XRY120306, đã qua sử dụng (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, máy móc bên trong - Thông số xe như bản kết luận giám định 7997/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K4 - Công an thành phố H); 01 (Một) BKS: 29AK - 064.50 (*thu giữ của Hoàng Việt A*) do xe ông Q mua, bị cáo Việt A tự ý lấy xe máy sử dụng, ông Q không biết bị cáo T4 sử dụng chiếc xe máy để thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Về dân sự: Không.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo, người đại diện cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố

+ Các bị cáo **Phạm Xuân T, Hoàng Anh T1, Lê Hà T4, Phạm Thế Q1, Vũ Anh P, Nguyễn Văn L, Hoàng Hải A1, Hoàng Việt A, Hoàng Văn Q2 và Đỗ Xuân M phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.**

1. Áp dụng: khoản 1, Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 115, Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự và người chưa thành niên 2024.

Xử phạt bị cáo **Phạm Xuân T 08 (T7) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phạm Xuân T đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phạm Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

2. Áp dụng: khoản 1, Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 115, Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp và người chưa thành niên 2024.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Anh T1 08 (T7) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Hoàng Anh T1 đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hoàng Anh T1 cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng: khoản 1, Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thế Q1 08 (T7) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Phạm Thế Q1 đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phạm Thế Q1 cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng: khoản 1, Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Anh P 08 (T7) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Vũ Anh P đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Vũ Anh P cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Áp dụng: khoản 1, Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn Q2 08 (T7) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Hoàng Văn Q2 đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hoàng Văn Q2 cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Áp dụng: khoản 1, Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 115, Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp và người chưa thành niên 2024.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Việt A 06 (Sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Hoàng Việt A đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hoàng Việt A cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

7. Áp dụng: khoản 1, Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 115, Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp và người chưa thành niên 2024.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Hải A1 06 (Sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Hoàng Hải A1 đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hoàng Hải A1 cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

8. Áp dụng: khoản 1, Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 115, Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp và người chưa thành niên 2024.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 06 (Sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Nguyễn Văn L đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

9. Áp dụng: khoản 1, Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 115, Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp và người chưa thành niên 2024.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân M 06 (Sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Đỗ Xuân M đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Đỗ Xuân M cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

10. Áp dụng: khoản 1, Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 115, Điều 119, Điều 124; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp và người chưa thành niên 2024.

Xử phạt bị cáo **Lê Hà T4 06 (Sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Lê Hà T4 đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lê Hà T4 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với tất cả các bị cáo:

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành án phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung công đối với:

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, IMEI: 353244106663716, máy đã qua sử dụng (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) *(thu giữ của Phạm Xuân T)*;

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Tecno Spark7T, IMEI: 351309184190924, máy đã qua sử dụng, màn hình trước nứt vỡ (Không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) *(thu giữ của Phạm Thế Q1)*;

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, IMEI: 353041112299802 (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) *(thu giữ của Lê Hà T4)*;

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, số IMEI: 353888107075781, đã qua sử dụng (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) *(thu giữ của Nguyễn Văn L)*;

+ 01 (Một) Điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, IMEI: 355822266190261, IMEI2: 355822266599628, đã qua sử dụng (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) *(thu giữ của Vũ Anh P)*;

+ 01 (Một) Điện thoại di động kiểu dáng Iphone 16 Promax, màu vàng, số IMEI: 358029699209117; 1IMEI2: 358029699732670, đã qua sử dụng (Máy đã

qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) (*thu giữ của Đỗ Xuân M*);

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, IMEI: 357104916312464, máy đã qua sử dụng (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) (*thu giữ của Hoàng Việt A*);

+ 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, dung lượng 64GB, IMEI: 356543104505572, máy đã qua sử dụng (Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy) (*thu giữ của Hoàng Văn Q2*).

- Trả lại các vật chứng sau:

+ Trả lại cho ông Hoàng Văn K (*bố đẻ của Hoàng Anh T1*) 01 (Một) Xe máy nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung: MH1JA4654RK029976; số máy: JA69E5030077, đã qua sử dụng (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, máy móc bên trong - Thông số xe như bản kết luận giám định 7997/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K4 - Công an thành phố H)

+ Trả lại cho ông Phạm Xuân C (*là bố đẻ của Phạm Xuân T*) 01 (Một) Xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xám, số khung: RLHJA3930RY847390; số máy: JA70E0693166, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (Thông số xe như bản kết luận giám định 7997/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K4 - Công an thành phố H); 01 (Một) BKS: 29BL-064.71.

+ Trả lại cho ông Lê Ngọc T5 (*bố đẻ của Lê Hà T4*) 01 (Một) Xe máy nhãn hiệu Honda Vario, màu sơn đen, số khung: MH1JA4654RK073329, số máy: JA69E5073630 xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (Thông số xe như bản kết luận giám định 7997/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K4 - Công an thành phố H); 01 (Một) BKS: 29AD-967.42.

+ Trả lại cho ông Đỗ Xuân T3 (*bố đẻ của Đỗ Xuân M*) 01 (Một) Xe máy Honda Vision màu đồng, số khung: RLHJK0373SZ045567, số máy: JK03E5660287 (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, máy móc bên trong - Thông số xe như bản kết luận giám định 7997/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K4 - Công an thành phố H); 01 (Một) BKS: 29AD-951.48.

+ Trả lại cho ông Hoàng Văn Q (*bố đẻ của Hoàng Việt A*) 01 (Một) Xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, số máy JA07E0437121; số khung: RLHJA393XRY120306, đã qua sử dụng (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, máy móc bên trong - Thông số xe như bản kết luận giám định 7997/KL-KTHS ngày 18/11/2025 của Phòng K4 - Công an thành phố H); 01

(Một) BKS: 29AK - 064.50.

(Các vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 110 ngày 10/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội).

Về dân sự: Không

Về án phí và quyền kháng cáo: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện và người bào chữa cho các bị cáo;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thuý Anh

